

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17-4-2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Huân

2. Ông Phạm Thanh Đông

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/4/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị L; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Phạm Văn C; nơi ĐKKHKT: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/12/2023, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày: Chị và anh Phạm Văn C có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/01/2014. Sau khi kết hôn cuộc sống chung

vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do vợ chồng không hợp tính tình nhau, bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được dẫn đến sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Hiện tại chị L thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau được vì vậy nguyện vọng xin ly hôn đối với anh C.

Về quan hệ con chung: Theo chị L thì giữa vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Hoàng Khôi N, sinh ngày 16/12/2014 và Phạm Đình N, sinh ngày 15/6/2017. Sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Hoàng Khôi N và giao con chung Phạm Đình N cho anh Phạm Văn C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại anh C đang đi chấp hành án, không có khả năng, không có điều kiện để nuôi dưỡng con chung.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày, vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Phạm Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân thì giữa anh và chị Phạm Thị L có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung và đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Chị L có yêu cầu xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Hoàng Khôi N, sinh ngày 16/12/2014 và Phạm Đình N, sinh ngày 15/6/2017. Sau khi ly hôn, anh C đồng ý giao con chung Phạm Hoàng Khôi N cho chị Phạm Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Đình N.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh C thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng. Bị đơn đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Phạm Văn C; về quan hệ con chung: Giao con chung Phạm Hoàng Khôi N, sinh ngày 16/12/2014 và Phạm Đình N, sinh ngày 15/6/2017 cho chị Phạm Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Thị L không yêu cầu anh Phạm Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét; về án phí sơ thẩm: buộc chị Phạm Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung, vì vậy, xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Phạm Văn C có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt anh Phạm Văn C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/01/2014, vì vậy quan hệ hôn nhân là hoàn toàn hợp pháp. Cuộc sống chung hạnh phúc của vợ chồng không được bao lâu đã xảy ra mâu thuẫn, giữa hai người tính tình ngày càng không hợp, bất đồng quan điểm, không hòa hợp cùng nhau nên thường xảy ra xung đột, cãi vã nhau; hai bên không tìm được hướng đi chung, không còn quan tâm, lo lắng gì đến nhau, không còn giải pháp hàn gắn. Anh C, chị L xác

định thật sự không còn tình cảm gì với nhau, không thể quay lại để tiếp tục sống chung cùng nhau được nữa mà nguyện vọng xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống bản thân. Xét nguyện vọng mong muốn xin được ly hôn của các bên đương sự và xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xét xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Phạm Văn C.

[3] Về quan hệ con chung: Giữa chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn C có 02 con chung tên Phạm Hoàng Khôi N, sinh ngày 16/12/2014 và Phạm Đình N, sinh ngày 15/6/2017. Anh C có ý kiến, nguyện vọng mỗi người nuôi dưỡng một con chung. Anh được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Đình N và giao con Phạm Hoàng Khôi N cho chị Phạm Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh uỷ quyền cho mẹ mình nuôi dưỡng con. Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện tại anh Phạm Văn C đang đi chấp hành án, không có điều kiện, không có khả năng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Đồng thời, trách nhiệm, quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái trước hết phải do cha mẹ thực hiện. Tại phiên tòa, chị L cũng thống nhất nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con chung. Xét điều kiện và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của các bên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải giao 02 con chung cho chị Phạm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục như vậy là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn C thống nhất tự thỏa thuận phân chia, tự giải quyết nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét quan điểm, đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc chị Phạm Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Phạm Văn C.

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Giao con chung Phạm Hoàng Khôi N, sinh ngày 16/12/2014 và Phạm Đình N, sinh ngày 15/6/2017 cho chị Phạm Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Phạm Thị L không yêu cầu anh Phạm Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí chị L phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu số 0002003, ngày 19/12/2023.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực